

Tập 20 - Số 4 (2021)
pISSN 2615-9503
eISSN 2615-949X



THE JOURNAL OF AGRICULTURE AND DEVELOPMENT

TẠP CHÍ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN

NONG LAM UNIVERSITY, HO CHI MINH CITY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN

| STT | Họ tên | Đơn vị | Nhiệm vụ |
|---------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| I Thành viên trong nước | | | |
| 1 | Nguyễn Hay | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Tổng biên tập |
| 2 | Chế Minh Tùng | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Phó tổng biên tập |
| 3 | Nguyễn Đình Phú | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM University of California, Irvine, Mỹ | Biên tập viên |
| 4 | Lê Đình Đôn | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 5 | Lê Quốc Tuấn | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 6 | Nguyễn Bạch Đằng | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 7 | Nguyễn Huy Bích | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 8 | Phan Tại Huân | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 9 | Nguyễn Phú Hòa | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 10 | Võ Thị Trà An | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| 11 | Tăng Thị Kim Hồng | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Biên tập viên |
| II Thành viên nước ngoài | | | |
| 12 | Tô Phúc Tường | Nguyên chuyên gia IRRI, Việt Nam | Biên tập viên |
| 13 | Peeyush Soni | Asian Institute of Technology, Thái Lan | Biên tập viên |
| 14 | Ta-Te Lin | National Taiwan University, Đài Loan | Biên tập viên |
| 15 | Glenn M. Young | University of California, Davis, Mỹ | Biên tập viên |
| 16 | Soroosh Sorooshian | University of California, Irvine, Mỹ | Biên tập viên |
| 17 | Katleen Raes | Ghent University, Bỉ | Biên tập viên |
| 18 | Vanessa Louzier | Lyon University, Pháp | Biên tập viên |
| 19 | Wayne L. Bryden | The University of Queensland, Úc | Biên tập viên |
| 20 | Jitender Singh | Sardar Vallabhbhai Patel University of Agriculture and Technology, Ấn Độ | Biên tập viên |
| 21 | Kevin Fitzsimmons | University of Arizona, Mỹ | Biên tập viên |
| 22 | Cyril Marchand | University of New-Caledonia, Pháp | Biên tập viên |
| 23 | Koichiro Shiomori | University of Miyazaki, Nhật Bản | Biên tập viên |
| 24 | Kazunari Tsuji | Saga University, Nhật Bản | Biên tập viên |
| 25 | Sreeramanan Subramaniam | Universiti Sains Malaysia, Malaysia | Biên tập viên |

BAN THƯ KÝ TẠP CHÍ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN

| STT | Họ tên | Đơn vị | Nhiệm vụ |
|-----|-------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1 | Huỳnh Tiến Đạt | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Trưởng ban thư ký |
| 2 | Trương Quang Bình | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Trưởng ban trị sự |
| 3 | Phạm Hồng Anh | Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM | Thành viên |

Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển

Giấy phép xuất bản:
567/GP-BVHTT-24/12/2002
175/GP-BTTTT-20/04/2018

Tòa soạn:

Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM
Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: (028)37245670
Email: jad@hcmuaf.edu.vn

MỤC LỤC (CONTENT)

- Nông học, Lâm nghiệp (Agronomy and Forestry Sciences)**
- 1 Estimation of general combining ability (GCA) in fifteen *Cucumis sativus* L inbred lines of the fifth generations
Hiet D. Hoang, Phuong T. B. Nguyen, Trinh T. T. To, Lam V. Tran, Man T. T. Le, Tuan Q. Huynh, Bich T. Thai, & Dan T. Vo
- Đánh giá khả năng kết hợp chung của 15 dòng dưa leo (*Cucumis sativus* L.) thế hệ I₅
Hoàng Đức Hiệt, Nguyễn Thị Bích Phượng, Tô Thị Thùy Trinh, Trần Văn Lâm, Lê Thị Thu Mận, Huỳnh Quang Tuấn, Thái Thị Bích & Võ Thái Dân
- 10 Host spectrum, reproduction, and survival of *Neochetina eichhorniae* (Coleoptera: Curculionidae) - A potential natural enemy for controlling water hyacinth (*Eichhornia crassipes*)
Tan D. Tran, An T. Dang, Dat T. Nguyen, & Hoang K. Le
- Phổ ký chủ, khả năng sinh sản và sống sót của bọ *Neochetina eichhorniae* (Coleoptera: Curculionidae) – Loài thiên địch tiềm năng trong kiểm soát lục bình (*Eichhornia crassipes*)
Trần Duy Tân, Đặng Thiên Ân, Nguyễn Tuấn Đạt & Lê Khắc Hoàng
- Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản (Animal Sciences, Veterinary Medicine and Aquaculture)**
- 17 Effects of dietary supplementation of vitamin E on reproductive performance of Japanese laying quails
Khang T. K. Nguyen, Nguyen T. Nguyen, Suong T. M. Ngo, & Minh T. Vo
- Ảnh hưởng bổ sung vitamin E trong khẩu phần lên năng suất sinh sản của chim cút Nhật
Nguyễn Thị Kim Khang, Nguyễn Thảo Nguyên, Ngô Thị Minh Thương & Võ Thành Minh
- 24 Accumulation of heavy metals in ducks exposed to heavy metals-contaminated water
Ha N. Nguyen, Uyen H. Nguyen, Thuyen H. Nguyen, Dong V. Nguyen, & Tu P. C. Nguyen
- Nghiên cứu sự tích lũy của một số kim loại nặng ở vịt bị phơi nhiễm với kim loại nặng trong nước nuôi
Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hàm Uyên, Nguyễn Hải Thuỳên, Nguyễn Văn Đông & Nguyễn Phúc Cẩm Tú
- Công nghệ thực phẩm (Food Science and Technology)**
- 34 Impact of temperature and relative humidity on physicochemical properties of the spray dried red flesh dragon fruit powder during storage
Binh Q. Hoang, Ngoan H. Nguyen, Quan A. Do, Tram N. Pham, Trang L. H. Do, & Diep T. N. Duong

Ảnh hưởng của độ ẩm tương đối và nhiệt độ đến sự biến đổi thành phần hóa lý của bột thanh long ruột đỏ hòa tan trong quá trình bảo quản
Hoàng Quang Bình, Nguyễn Hồng Ngoan, Đỗ Anh Quân, Phạm Ngọc Trâm, Đỗ Lê Hạnh Trang & Dương Thị Ngọc Diệp

Môi trường và Tài nguyên (Environmental and Natural Resources)

- 43 Survey and identification of palm tree species at some ornamental plant stores and nurseries in Ho Chi Minh City and using palm trees in garden design
Chi. T. K. Tran, Quan. V. Nguyen, & Tien. T. M. Duong

Khảo sát, định danh cây họ cau dừa tại các vựa kiểng ở Thành phố Hồ Chí Minh và ứng dụng trong thiết kế sân vườn
Trần Thị Kim Chi, Nguyễn Văn Quân & Dương Thị Mỹ Tiên

- 53 Designing a database model of district-level land use planning with community consultation in Vung Tau city, Ba Ria - Vung Tau province
Linh D. T. Truong, & Thuy T. N. Vo

Nghiên cứu thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có đề cập đến yếu tố tham vấn cộng đồng tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Trương Đỗ Thùy Linh & Võ Thị Ngọc Thủy

- 69 Integration of GIS and Markov chain model for land use change assessment: A case study in the upstream Ba river basin, Gia Lai province
Hai M. Le, Tu H. Le, Dung M. Ho, Nghia T. Nguyen, Ha T. Phan Phuong N. D. Dang, Loi K. Nguyen, & Huyen T. Nguyen

Tích hợp GIS và chuỗi Markov trong phân tích động thái thay đổi sử dụng đất: Trường hợp nghiên cứu tại thượng nguồn lưu vực sông Ba, tỉnh Gia Lai
Lê Minh Hải, Lê Hoàng Tú, Hồ Minh Dũng, Nguyễn Thành Nghĩa, Phan Thị Hà, Đặng Nguyễn Đông Phương, Nguyễn Kim Lợi & Nguyễn Thị Huyền